

Bản án số: 17/2025/DSST

Ngày: 04/8/2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán và hợp đồng thuê tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Công Minh;

2. Bà Đặng Thụy Thùy Nga;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số: 567/TLST-DS ngày 06/12/2024 về tranh chấp “Hợp đồng thuê tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-DS ngày 14/6/2025 và quyết định hoãn số 48/QĐST-DS ngày 10/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán xe A.

Địa chỉ: B, xã C, tỉnh Đồng Tháp (Trước sáp nhập là D, thị trấn MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang).

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc

Đại diện ủy quyền: Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: B, xã C, tỉnh Đồng Tháp (Trước sáp nhập là D, thị trấn MP, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang).

Bị đơn: Nguyễn Thành S, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, tỉnh Đồng Tháp (Trước sáp nhập là ấp TL, xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:** Ngày 22/12/2023 Công ty TNHH mua bán xe A (gọi tắt là Công ty) có mua của anh Nguyễn Thành S 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng đỏ, biển số 63G1-007.95 giấy chứng nhận quyền sở hữu của anh Nguyễn Thành S, mua giá 10.000.000 đồng. Khi mua 02 bên có làm hợp đồng mua bán xe ngày 22/12/2023, công ty đã giao đủ tiền cho anh S. Do anh S muốn thuê lại xe nên cùng ngày 22/12/2023 Công ty và anh S đã lập hợp đồng thuê xe, nội dung: thời hạn

thuê 02 tháng, từ ngày 22/12/2023 đến ngày 22/02/2024, phí thuê là 800.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tính từ ngày bắt đầu thuê 30 ngày 1 lần. Anh S đã thanh toán số tiền thuê xe từ ngày 22/12/2023 đến ngày 22/02/2024 cho Công ty. Sau đó anh S có nhu cầu tiếp tục thuê nhưng do anh S bận công việc nên không thể đến ký hợp đồng thuê xe mới với Công ty, nên anh S điện thoại liên hệ với Công ty thỏa thuận bằng miệng cho anh được tiếp tục thuê xe và trả tiền thuê xe hàng tháng là 800.000 đồng/tháng. Mặc dù 02 bên không thỏa thuận về thời hạn thuê cụ thể nhưng có thỏa thuận khi nào anh S không có nhu cầu thuê xe nữa thì trả lại xe cho Công ty. Từ ngày 24/6/2024 đến nay, anh S không liên hệ với Công ty để thanh toán tiền thuê xe và cũng không trả lại chiếc xe cho Công ty.

Nay Công ty yêu cầu anh S trả cho Công ty chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng đỏ, số máy KF41E2096362, số khung MH1KF4129LK092274, biển số 63G1-007.95 và số tiền thuê xe tạm tính là 7 tháng từ ngày 24/06/2024 đến ngày 13/02/2025 là 5.600.000 đồng (800.000đồng/tháng). Trường hợp anh S không trả chiếc xe cho Công ty thì Công ty yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty số tiền mua xe là 10.000.000 đồng và số tiền thuê xe tạm tính là 07 tháng từ ngày 24/6/2024 đến ngày 13/02/2025 là 5.600.000 đồng (800.000 đồng/tháng). Tổng số tiền anh S phải trả cho Công ty là 15.600.000 đồng, công ty sẽ trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ngày 25/01/2025 Công ty rút yêu cầu đối với yêu cầu anh S trả cho Công ty chiếc xe mô tô, biển số 63G1-007.95 và số tiền thuê xe. Công ty thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe, hợp đồng thuê xe giữa Công ty và anh Nguyễn Thành S. Yêu cầu anh S có nghĩa vụ trả lại số tiền 10.000.000 đồng mua bán xe và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 24/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Thành S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đại diện uỷ quyền nguyên đơn; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê xe trả lại số tiền mua bán xe và tính lãi suất; Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “hợp đồng mua bán và thuê tài sản” theo qui định tại Điều 430, 472 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành S đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện buộc anh Nguyễn Thành S có nghĩa vụ trả cho Công ty chiếc xe mô tô, biển số 63G1-007.95 và số tiền thuê xe tạm tính là 7 tháng từ ngày 24/06/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 428 Bộ luật dân sự 2015 đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, ngày 22/12/2023 Công ty TNHH mua bán xe A có ký hợp đồng mua bán với anh Nguyễn Thành S 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, màu trắng đỏ, biển số 63G1-007.95 giấy chứng nhận quyền sở hữu do anh Nguyễn Thành S đứng tên, mua giá 10.000.000 đồng, công ty đã giao đủ tiền cho anh S. Công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe của anh S. Cùng ngày 22/12/2023 Công ty và anh S đã lập hợp đồng thuê xe, thỏa thuận thời hạn thuê 02 tháng, từ ngày 22/12/2023 đến ngày 22/02/2024, phí thuê là 800.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tính từ ngày bắt đầu thuê 30 ngày 1 lần. Anh S đã thanh toán số tiền thuê xe từ ngày 22/12/2023 đến ngày 22/02/2024 cho Công ty. Sau đó anh S tiếp tục thuê nhưng không ký hợp đồng thuê xe mới với Công ty, anh S điện thoại liên hệ với Công ty thỏa thuận bằng miệng cho anh được tiếp tục thuê xe và trả tiền thuê xe hàng tháng là 800.000 đồng/tháng. Từ ngày 24/6/2024 đến nay, anh S không liên hệ với Công ty để thanh toán tiền thuê xe và cũng không trả lại chiếc xe cho Công ty.

Nay Công ty yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe giữa Công ty và anh S, yêu cầu anh S trả tiền mua bán xe 10.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ 24/6/2024 đến ngày xét xử. Xét hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe được ký kết giữa Công ty và anh S không có công chứng, chứng thực. Phía công ty chưa được đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu xe. Nay Công ty yêu cầu hủy hợp đồng mua bán xe, hợp đồng thuê xe là có căn cứ phù hợp quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do hủy hợp đồng mua bán xe, thuê xe nên anh S phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty số tiền 10.000.000 đồng và lãi phát sinh từ thời điểm chiếm dụng xe không thanh toán tiền thuê xe ngày 24/6/2024 đến nay.

[5] Toà án triệu tập anh Nguyễn Thành S nhiều lần để xét xử nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp để xem xét.

[6] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 428, Điều 429, Điều 430, Điều 440, Điều 468, Điều 472 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH mua bán xe A buộc anh Nguyễn Thành S có nghĩa vụ trả cho Công ty mua bán xe A chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng đỏ, số máy KF41E2096362, số khung MH1KF4129LK092274, biển số 63G1-007.95 và số tiền thuê xe tạm tính là 7 tháng từ ngày 24/06/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH mua bán xe A có đại diện uỷ quyền là chị Phan Nguyễn Kiều K.

Hủy hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe cùng ngày 22/12/2023 giữa Công ty TNHH mua bán xe A và anh Nguyễn Thành S.

Buộc anh Nguyễn Thành S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH mua bán xe A số tiền mua bán xe 10.000.000 đồng và lãi 1.079.000 đồng. Tổng cộng 11.079.000 đồng (mười một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Khi anh Nguyễn Thành S thanh toán xong số tiền 11.079.000 đồng và lãi phát sinh (nếu có) thì Công ty TNHH mua bán xe A có nghĩa vụ trả bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Thành S biển số 63G1-007.95.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thành S có nghĩa vụ nộp số tiền 554.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho Công ty TNHH mua bán xe A số tiền 330.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012173 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3).

4. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH mua bán xe A và anh Nguyễn Thành S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 9 giờ ngày 04/8/2025 vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND kv 3;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil